

BAO CAO LỒU CHUYỂN TIỀN TỆ HỘP NHẬT

Cho niên độ kế toán từ 01/01/2007 đến 31/12/2007

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Nam 2007	Nam 2006
I. LỒU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		435.009.628.788	326.831.747.555
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(400.358.320.641)	(271.494.762.275)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(27.022.558.457)	(22.813.061.752)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(3.512.689.533)	(3.776.797.137)
5. Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(3.314.130.883)	(12.600.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		89.591.592.364	58.372.001.191
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(138.389.006.868)	(80.309.304.057)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(47.995.485.230)	6.797.223.525
II. LỒU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCN và tài sản dài hạn khác	21		(17.619.750.811)	(6.853.161.831)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCN và TS dài hạn khác	22		1.440.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(19.853.000.000)	(26.020.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		23.319.021.897	25.957.114.290
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(428.253.874.400)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		245.610.803.702	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.309.954.087	1.161.884.819
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(187.046.845.525)	(5.754.162.722)
III. LỒU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		202.864.186.000	26.520.150.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		568.693.064.265	293.077.836.972
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(518.441.775.385)	(316.382.073.887)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.408.999.100)	(4.554.283.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		247.706.475.780	(1.338.369.915)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		12.664.145.025	(295.309.112)
Tiền và tổng nợ phải trả đầu kỳ	60		5.400.445.979	5.698.539.957
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(18.939.809)	(2.784.866)
Tiền và tổng nợ phải trả cuối kỳ	70		18.045.651.195	5.400.445.979

Ben tre, ngày 01 tháng 02 năm 2008

Kế toán trưởng

Giám đốc

NGUYỄN THỖ NGỌC LÊ

NGANG KIET TÔNG